

Số: 4918/KH-UBND

Lai Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 226/TTr-SYT ngày 29/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.
- Củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.
- Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.
- Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030 và ở nhân viên y tế, thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

2. Củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: có ít nhất 01 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và 02 bệnh viện tham gia vào năm 2030; triển khai giám sát kháng thuốc của các vi sinh vật trong cộng đồng vào năm 2025 và tiếp tục mở rộng vào năm 2030.

- Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở động vật: Phối hợp với các phòng xét nghiệm tuyến Trung ương được chỉ định trong công tác giám sát kháng thuốc trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tại tuyến tỉnh đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác giám sát kháng thuốc trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ; sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

3. Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Tỷ lệ các bệnh viện thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: tuyến tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: Tại tuyến tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tại tuyến huyện đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: tuyến tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

4. Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Tỷ lệ các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh cho động vật tuân thủ hướng dẫn sử dụng kháng sinh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đạt ít nhất 10% vào năm 2025

và 20% vào năm 2030.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc theo trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành.

- Các sở, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện.

- Xây dựng cơ chế và duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các sở, ngành và các cơ quan có liên quan từ tỉnh đến địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

- Hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

- Hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

- Quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

- Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó

chú trọng nhân viên y tế, nhân viên thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, nhân viên thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông từ tỉnh tới xã, phường.

- Truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

- Tổ chức định kỳ tuần lễ truyền thông phòng, chống kháng thuốc phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm; các khóa đào tạo liên tục, tập huấn cho nhân viên y tế, thú y về kỹ năng truyền thông phòng, chống kháng thuốc.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

- Củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật kịp thời ở cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

- Thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người, động vật và môi trường.

- Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

- Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực

Đào tạo nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù

hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

- Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

8. Giải pháp về tăng cường hợp tác

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện phòng, chống kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024-2030.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc sở xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kháng sinh trong y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và lồng ghép trong triển khai các kế hoạch của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý thuốc trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2024-2030, trong đó có công tác quản lý sử dụng kháng sinh, giám sát sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật; công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng kháng sinh, phòng chống kháng thuốc; Hướng dẫn, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất áp dụng quy trình thực hành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tốt...

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan căn cứ quy trình, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, xây dựng quy định về sử dụng kháng sinh, danh mục kháng sinh, giới hạn dư lượng kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện hàng năm phù hợp với điều kiện của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2024-2030 do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, đề xuất của các cơ quan, đơn vị; tham mưu trình UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động tuyên truyền thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng, nhân viên y tế, thú y về phòng, chống kháng thuốc, sử dụng hợp lý, an toàn các thuốc kháng vi sinh vật.

- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thán hành động phòng, chống kháng thuốc.

7. Các sở, ban, ngành khác

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội thành viên đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, vận động hội viên và nhân dân tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương.

- Bố trí nguồn lực cho các hoạt động phòng chống kháng thuốc: nâng cấp các phòng xét nghiệm vi sinh, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn; giám sát, kiểm tra việc sử dụng kháng sinh không hợp lý,...

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Phòng Nông nghiệp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của từng đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15/12) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND: V, C, CB, HC;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải